

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2021/HS-ST

Ngày 17 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Minh Đán và bà Lê Thị Tuyết Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Chính – Là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 124/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành L, sinh năm 1974; tại Hà Nam; nơi cư trú: Tổ 2, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1949; vợ: Tống Thị Thu H, sinh năm 1974; con: Có một con sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/4/2002 Tòa án nhân dân thị xã P (nay là thành phố P), tỉnh Hà Nam xử 12 tháng tù về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”; ngày 07/10/2003 Tòa án nhân dân thị xã P (nay là thành phố P), tỉnh Hà Nam xử phạt 15 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; ngày 28/12/2007 Chủ tịch UBND thị xã P (nay là thành phố P), tỉnh Hà Nam ra Quyết định về việc đưa đối tượng nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh, thời gian 24 tháng; ngày 10/11/2011, Công an phường M, thành phố P, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; ngày 23/3/2016, Công an phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Ngày 01/11/2006, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam xử phạt 42 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong bản án ngày 19/5/2019.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 10/6/2021 đến ngày 16/6/2021 chuyển tạm giam

cho đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Đinh Hải N, sinh năm 1972; trú tại: Thôn 1, xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

+ Anh Đỗ Đình H, sinh năm 1990; trú tại: Tổ dân phố B, phường H, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 10/6/2021 tại vườn hoa N thuộc tổ 1, phường Q, thành phố P, tỉnh Hà Nam, Đinh Hải N và Đỗ Đình H thống nhất góp tiền đi mua ma túy sử dụng (H đưa cho N 100.000đ, N có 200.000đ). Sau đó N mượn điện thoại của người đi đường và lắp sim của N vào điện thoại mượn và gọi điện cho Nguyễn Thành L để hỏi mua ma túy, L đồng ý. Sau khi gọi điện N tháo sim ra vứt vào thùng rác, còn điện thoại thì trả cho người đi đường rồi cùng H đi mua ma túy. Sau khi nghe điện thoại của N, L lấy gói ma túy bọc bằng giấy màu trắng để ở đầu giường ra rồi dùng dao lam chia số ma túy thành hai phần, một phần gói bằng giấy có chữ và để ở đầu giường phòng ngủ, phần còn lại gói bằng giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong có chữ để mang đi bán cho N. Đến khoảng 8 giờ ngày 10/6/2021 L cầm gói ma túy đi bộ ra đầu phố Hàng C giao với đường B thuộc tổ 2, phường L, thành phố P để bán cho N. Thấy L có biểu hiện nghi vấn nên tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố P phối hợp với Công an xã P, thành phố P yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra L tự giác giao nộp 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong có chữ, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục và khai nhận đó là gói ma túy cất giấu để bán cho N. Lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 gói giấy màu trắng, mặt trong có chữ, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng vỏ màu xanh và số tiền 150.000đ thu của L; số tiền 300.000đ thu của Đinh Hải N.

Thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp số 106 đối với chỗ ở của Nguyễn Thành L tại tổ 2, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Quá trình khám xét thu giữ đồ vật, tài sản gồm: Thu tại đầu giường phòng ngủ của L 01 gói giấy có chữ, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX 01 và một nửa lưỡi dao lam có bám dính chất bột màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX02; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thành L.

Tại bản kết luận giám định số 117/PC09-MT ngày 14/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,084g, loại Heroine; mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,064g, loại Heroine; một nửa dao lam màu trắng nhãn hiệu LORD trong phong bì ký hiệu KX02 gửi giám định có bám dính ma túy loại Heroine”.

- Bản cáo trạng số 138/CT-VKSPL ngày 26/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố Nguyễn Thành L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi là Bộ luật Hình sự).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung về nội dung đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự. Đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 48 đến 54 tháng tù. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251, Điều 35 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung bị cáo từ 3.000.000đ đến 5.000.000đ để sung Ngân sách Nhà nước.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định cùng bao gói và 1/2 lưỡi dao lam.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định cùng bao gói và 1/2 lưỡi dao lam.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen và số tiền 300.000đ.

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động vỏ màu xanh, màn hình cảm ứng, 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thành L và số tiền 150.000đ, riêng số tiền tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chi theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố. Bị cáo không tranh luận và không có lời tự bào chữa chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, cơ quan truy tố; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố về cơ bản thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định đó. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra những người trên đã có lời khai rõ ràng không mâu thuẫn. Vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt và công bố lời khai của họ là đúng pháp luật.

[3] Về tội danh: Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra. Hội đồng xét xử thấy cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, lời

khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định của cơ quan chuyên môn cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được cơ quan điều tra thu thập theo trình tự luật định và được thẩm tra tại phiên tòa

Như vậy Hội đồng xét xử, có đủ chứng cứ buộc tội kết luận: Khoảng 8 giờ ngày 10/6/2021 tại tổ 2, phường Lương Khánh Thiện, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Thành L đang bán trái phép 0,084gam ma túy, loại Heroine cho Đinh Hải N thì bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố P phát hiện bắt quả tang và thu giữ 0,064gam ma túy, loại Heroine tại nhà của Long, mục đích cất giấu trái phép để bán kiếm lời. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân rất xấu đã có hai tiền án về nhóm tội xâm hại sở hữu, một tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (đều đã được xóa án tích); một lần bị đưa vào cơ sở chữa bệnh và hai lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (đều đã được xóa tiền sự) nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội thể hiện bị cáo là người coi thường bất chấp pháp luật, khó cải tạo bản thân.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có mẹ đẻ là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung:

- Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố trực tiếp, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo còn làm gia tăng các đối tượng nghiện hút ma túy trong cộng đồng từ đó làm xã hội mất ổn định. Bị cáo đã bị xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nay lại phạm tội về ma túy với lỗi cố ý thể hiện bị cáo là người khó cải tạo và coi thường pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử cần có mức án phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện để giáo dục, răn đe và nâng cao hiệu quả đấu tranh, phòng chống tội phạm chung trong cộng đồng.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo bán trái phép chất ma túy nhằm thu lợi bất chính nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy

định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên cũng cần nhắc đến điều kiện cụ thể của bị cáo để ấn định mức phạt tiền cho phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng, tài sản đã thu giữ:

- Đối với 0,118gam Heroine hoàn trả sau giám định cùng bao gói là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với một nửa lưỡi dao lam bị cáo dùng để chia gói ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen bị cáo sử dụng để liên lạc và trao đổi bán ma túy cho N nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) thu giữ của anh Đinh Hải N, nguồn gốc số tiền trên là do N và H góp mục đích để mua ma túy của Nguyễn Thành L cùng sử dụng nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng vỏ màu xanh, 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thành L và số tiền 150.000đ là tài sản và giấy tờ hợp pháp của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với chiếc sim điện thoại anh Đinh Hải N dùng liên lạc với bị cáo để mua ma túy, sau khi gọi Nam đã tháo ra và vứt bỏ sim đi. Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm chiếc sim điện thoại mà N đã liên lạc với bị cáo nhưng không thu giữ được, do đó không có căn cứ để xem xét trong vụ án.

[7] Về tình tiết khác của vụ án:

- Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ: Bị cáo khai mua của một người đàn ông khoảng 35 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực cửa ga Phủ Lý thuộc tổ 1, phường H, thành phố P với giá 500.000đ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P phối hợp với Công an phường H để tiến hành xác minh trên địa bàn nhưng không xác định được người đã bán ma túy cho bị cáo. Ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nên không có căn cứ để xử lý đối với người đã bán ma túy cho bị cáo trong vụ án.

- Đối với anh Đinh Hải N và anh Đỗ Đình H là người gọi điện mua của bị cáo 300.000đ ma túy để sử dụng nhưng anh N và anh H chưa nhận được ma túy từ bị cáo, bản thân N, H đều chưa bị kết án về tội “Tàng trữ, sản xuất, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy” và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên hành vi góp tiền mua ma túy của N và H không đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Anh N và anh H chưa kịp giao và nhận ma túy từ bị cáo nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý không xử phạt vi phạm hành chính đối với N và H là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 38, Điều 47, Điều 50 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành L 48 (bốn mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2021.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo 3.000.000đ để sung Ngân sách Nhà nước.

2/ Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong mặt trước ghi mẫu vật hoàn trả QT01; 01 phong bì được niêm phong mặt trước ghi mẫu vật hoàn trả KX01; 01 phong bì được niêm phong mặt trước ghi mẫu vật hoàn trả KX02 cả ba phong bì đều ghi số 117/PC09-MT.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, loại sử dụng phím bấm, điện thoại cũ đã qua sử dụng số IMEI: 354492098050751 và số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động vỏ màu xanh, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng, số IMEI: 355113213216184, số IMEI2: 355132613215131; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thành L và số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), riêng số tiền tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Hà Nam với Chi cục thi hành án dân sự, thành phố P, tỉnh Hà Nam ngày 27/8/2021 và ủy nhiệm chỉ số 72 ngày 09/9/2021).

3/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thành L phải nộp 200.000đ.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSNN tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Phủ Lý;
- Nhà tạm giữ, tạm giam Công an TP Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai Oanh

